TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2021/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 16-3-2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Giang Thị Thùy L**, sinh năm 1991; KHTT: Thôn Tr Đ, xã Đ Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn Thái Bình, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Phí Văn Đ**, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Thôn Tr Đ, xã Đ Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Giang Thị Thùy L và anh Phí Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 28-9-2015 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống. Chị L, anh Đ sống

ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Chị L, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung:*** Chị L, anh Đ xác nhận có 02 con chung là Phí Thị Bảo A, sinh ngày 23-5-2016 và Phí Ngọc H, sinh ngày 6/11/2018. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con chung Phí Thị Bảo A cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác và giao con chung Phí Ngọc H cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị L, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung***: Chị L, anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về lệ phí:*** Chị L, anh Đ mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giang Thị Thùy L và anh Phí Văn Đ.

1.2. Về con chung: Chị Giang Thị Thùy L, anh Phí Văn Đ xác nhận có 02 con chung là Phí Thị Bảo A, sinh ngày 23-5-2016 và Phí Ngọc H, sinh ngày 6/11/2018. Khi ly hôn, anh Phí Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phí Thị Bảo A cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác; chị Giang Thị Thùy L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phí Ngọc H cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị Giang Thị Thùy L và anh Phí Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Giang Thị Thùy L và anh Phí Văn Đ cho đến khi Anh Nguyễn Đình T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyên Đan Th số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7-2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình T, chị Ngô Thị Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình T nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 07402 ngày 19-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Chị Ngô Thị Thanh V nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 07403 ngày 19-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND phường Giếng Đáy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường